TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HN-PT
Ngày: 08 - 11 - 2018
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Huyền Trân

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thúy Hà

Ông Cao Minh Lễ

-Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Tường Vi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Mỹ Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 25 /2018/TLPT-HN ngày 23 tháng 10 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn".

Do bản án hôn nhân sơ thẩm số 391/2018/HN-ST ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Ph, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 268/2018/QĐPT-HN ngày 23/10/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Bích Q, sinh năm 1990
Nơi cư trú: Số 274, tổ 9, ấp Bình Th, xã Bình M, huyện Châu Ph, tỉnh An Giang.
- Bị đơn: Anh Lê Văn Huỳnh Ng, sinh năm 1990
Nơi cư trú: Số 354, tổ 7, ấp Bình Th, xã Bình Th, huyện Châu Ph, tỉnh An Giang.
***- Người kháng cáo*:** Anh Lê Văn Huỳnh Ng là bị đơn.

(Tất cả có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm:

1.Nguyên đơn chị Nguyễn Bích Q trình bày yêu cầu khởi kiện:

-Về quan hệ hôn nhân:

Chị và anh Lê Văn Huỳnh Ng kết hôn năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Th vào ngày 10/8/2015. Trong thời gian hôn nhân chị phát hiện anh Ng là người gia trưởng, bảo thủ, không tôn trọng ý kiến của chị, thời gian chị mang thai và sinh con không nhận được sự quan tâm chia sẽ của chồng. Gia đình cha mẹ hai bên

có mâu thuẫn với nhau, chị và anh Ng ly thân từ ngày 25/11/2017 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn anh Ng.

Về con chung:

Chị và anh Ng có một con chung là Nguyễn Bảo V, sinh ngày 06/03/2018 chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con, anh Ng phải chịu tiền sinh con, nuôi con nhỏ trong thời gian ly thân và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung:

Anh Ng quản lý vàng cưới 20 chỉ 24kr, vợ chồng dành dụm 16 chỉ 24kr, tiền mặt trong ống heo 8.500.000 đồng, 500 cổ phần của Tập đoàn Lộc Trời giá 47.000 đồng/cổ phần = 23.500.000 đồng, chị quản lý đôi bông hột xoàn 3,6 li, tiền hốt hụi 38.620.000 đồng . Chị yêu cầu chia tài sản chung theo pháp luật.

Về nợ chung: Không có.

2. Bị đơn anh Lê Văn Huỳnh Ng trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân:

Anh kết hôn với chị Q năm 2015 theo giấy đăng ký kết số 115/2015 của Ủy ban nhân dân xã Bình Th.Từ khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng thời gian sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh đồng ý ly hôn với chị Q.

-Về con chung:

Khi vợ chồng ly thân từ ngày 26/11/2017 thì vợ đang mang thai, còn chị Q có sinh con không thì anh không biết vì không có thông tin. Anh thừa nhận cháu V là con chung.

-Về tài sản chung:

Số vàng cưới 20 chỉ 24kr, 01 bông tai hột xoàn 3,6 li, vợ chồng mua được 01 chiếc lắc 3,03 chỉ vàng 18kr, 01 đôi bông tai 0,38 chỉ vàng 18kr, 01 dây chuyền 2,39 chỉ vàng 18kr, 01 đầu hụi 2.000.000 đồng đã đóng được khỏang 20 lần, 500 cổ phiếu, tiền trong ống heo không biết cụ thể. Anh quản lý 500 cổ phiếu, còn vàng cưới và tiền trong ống heo để trong tủ áo ngày anh đi vợ có lấy không thì anh không biết, còn vàng 18kr và đôi bông hột xoàn vợ đeo. Về 16 chỉ vàng 24kr chị Q cho rằng vợ chồng dàng dụm được là không có. Anh đồng ý chia tài sản chung theo quy định pháp luật.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản án hôn nhân sơ thẩm số 391/2018/HN-ST ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Ph, tỉnh An Giang tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Bích Q:

- Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Bích Q được ly hôn anh Lê Văn Huỳnh Ng

- Về con chung:

Chị Q và anh Ng có 01 con chung Nguyễn Bảo V, sinh ngày 06-3-2018. Giao cháu V cho chị Q được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Ng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 695.000 đồng từ tháng 9 năm 2018 cho đến khi con chung thành niên và lao động được.

Chị Q có nghĩa vụ tạo điều kiện cho anh Ng đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh Ng thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có quyền xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Anh Ng có nghĩa vụ trả cho chị Q 18.932.500 đồng tiền chi phí sinh con, nuôi con.

- Về tài sản chung:

Chị Q và anh Ng có tài sản chung là 20 chỉ vàng 24kr, 8.500.000 đồng tiền trong ống heo, 500 cổ phiếu trị giá 18.000.000 đồng, đôi bông tai hột xoàn 3,6 li giá 13.300.000 đồng và 38.620.000 đồng tiền hụi, tổng cộng 144.420.000 đồng. Tài sản chung được chia như sau:

Anh Ng được sở hữu 20 chỉ vàng 24kr, 500 cổ phiếu và 8.500.000 đồng, tổng giá trị là 92.500.000 đồng.

Chị Q được sở hữu đôi bông tai hột xoàn 3,6 li và 38.620.000 đồng tổng giá trị 51.920.000 đồng.

Anh Ng có nghĩa vụ giao lại tiền chênh lệch chia tải sản tài cho chị Q 20.290.000 đồng.

Chị Q và anh Ng có quyền khởi kiện chia tài sản chung còn lại của vợ chồng chưa yêu cầu bằng một vụ án khác.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04 tháng 9 năm 2018 ông Ng kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét về quan hệ tài sản, chị Q không kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Ph không kháng nghị.

Xét kháng cáo của đương sự, đối chiếu với toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào kết quả đã được thẩm tra công khai chứng cứ tại tòa phúc thẩm, lời khai của các đương sự, của Kiểm sát viên, kết quả tranh luận, sau khi nghị án Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng vụ án:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04 tháng 9 năm 2018 anh Ng kháng cáo và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định nên đủ cơ sở pháp lý để xem xét yêu cầu kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

-Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận được hướng giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu:

+Việc tuân theo pháp luật :

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, HĐXX cấp phúc thẩm, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+Về đề xuất hướng giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh Ng. Công nhận sự thỏa thuận của chị Q và anh Ng về hôn nhân, về con chung, về tài sản chung. Án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Xét nội dung của vụ án và căn cứ lời khai nhận của đương sự tại phiên tòa phúc thẩm trên cơ sở các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, tranh luận và ý kiến phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

- Về quan hệ hôn nhân:

Anh Ng và Chị Q có đăng ký kết hôn năm 2015, hôn nhân hợp pháp nên được công nhận. Anh chị sống hạnh phúc đến tháng 8 năm 2017 xảy ra bất hòa và ly thân cho đến nay. Chị Q yêu cầu ly hôn và anh Ng đồng ý ly hôn. Cấp sơ thẩm cần phải công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Q và anh Ng mới phù hợp. Anh chị không có kháng cáo về quan hệ hôn nhân nên không xem xét.

-Về con chung:

Anh, chị có 01 con chung tên Nguyễn Bảo V sinh ngày 06/3/2018. Anh chị thỏa thuận, chị Q tiếp tục nuôi con chung, anh Ng cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 695.000 đồng thực hiện kể từ tháng 9 năm 2018 cho đến khi con chung thành niên và lao động. Cấp sơ thẩm cần quy định mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 695.000 đồng được thực hiện theo quy định bằng ½ mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định tương ứng vào từng thời điểm. Thời gian thực hiện kể từ tháng 9 năm 2018 cho đến khi con chung thành niên và lao động có thu nhập ổn định. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định, anh chị phải tạo điều kiện thuận lợi trong việc chăm sóc nuôi dưỡng và thăm con chung.

Anh Ng kháng cáo yêu cầu xem xét lại các chứng từ chi phí khám điều dưỡng thai, sinh nở và nuôi con số tiền 37.865.000 đồng là chưa hợp lý. Tại phiên tòa phúc thẩm anh Ng tự nguyện cùng chịu trách nhiệm với chị Q về số tiền 37.865.000 đồng do chị Q đã bỏ tiền ra chi trả trước nên anh Ng đồng ý giao lại chị số tiền 18.932.000 đồng. Sự thỏa thuận của anh chị phù hợp nên được chấp nhận.

-Về tài sản chung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Ng và chị Q thoả thuận như sau:

Anh chị thống nhất tài sản chung yêu cầu chia theo pháp luật gồm có 500 cổ phiếu có giá trị là 18.000.000 đồng anh Ng giữ, chị Q giữ tiền hốt hụi là 38.620.000 đồng.

Anh chị thỏa thuận về tài sản chung không yêu cầu giải quyết. Anh Ng tự nguyện tặng riêng cho chị Q đôi bông hột xoàn 3,6 li có giá trị 13.300.000 đồng. Chị Q tặng riêng cho anh Ng số tiền 8.500.000 đồng tiết kiệm ống heo.

Sự thỏa thuận trên của anh chị phù hợp nên được chấp nhận.

Anh chị không thống nhất về tài sản chung: có 20 chỉ vàng 24K là vàng cưới có giá trị chung là 66.000.000 đồng, vợ chồng cùng quản lý trong tủ tại phòng riêng nhà của cha mẹ chồng. Chị Q cho rằng hiện anh Ng đang giữ tài sản nên yêu cầu anh giao lại chị 10 chỉ vàng 24K có giá trị 33.000.000 đồng. Anh Ng không đồng ý vì tài sản đã mất anh không quản lý nên xem như tài sản chung không còn nên không chia. Anh Ng kháng cáo đối với số vàng này.

Nhận thấy, anh chị khai thống nhất chị Q đi về nhà của cha mẹ chơi và đi khám thai nhi sau đó anh Ng mới đi công tác. Chị Q đi nhưng chưa thể hiện ý chí vợ chồng sẽ ly thân và ly hôn và từ ngày đi cho đến nay chị Q không có quay về nhà cha mẹ chồng. Anh Ng không biết số vàng mất đến vài tháng sau anh phát hiện mất nhưng không báo cho vợ biết và im lặng đến nay, anh Ng quản lý vàng trong tủ ở phòng riêng nhà của cha mẹ anh. Anh Ng cho rằng vàng mất nhưng không chứng minh được và không báo cho

chị Q biết nên anh phải chịu trách nhiệm của người quản lý tài sản. Chị Q yêu cầu anh Ng giao lại 10 chỉ vàng 24K có giá trị 33.000.000 đồng. Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của chị Q là có căn cứ. Anh Ng kháng cáo nhưng không cung cấp dược chứng cứ nên không có cơ sở xem xét.

Xác định tài sản chung của anh chị gồm có: anh Ng giữ 500 cổ phiếu có giá trị là 18.000.000 đồng và 20 chỉ vàng 24Kr có giá trị 66.000.000 đồng. Chị Q giữ tiền hốt hụi 38.620.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chung là 122.620.000 đồng, mỗi người được sở hữu 50% giá trị tài sản chung là 61.310.000 đồng. Do anh Ng giữ tài sản nhiều hơn là 84.000.000 đồng nên anh có trách nhiệm hoàn lại cho chị Q số tiền là 22.690.000 đồng. Tại phiên tòa chị Q tự nguyện chỉ nhận 20.000.000 đồng nên được chấp nhận.

Đối với những tài sản khác do chị Q và anh Ng không có yêu cầu giải quyết cấp sơ thẩm dành quyền khởi kiện cho anh chị bằng một vụ án khác nên không xem xét.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh Ng, sửa bản án hôn nhân sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của anh Ng và chị Q.

[2] Về án phí hôn nhân:

Án phí sơ thẩm:

- Chị Q tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

- Anh Ng phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

- Chị Q và anh Ng mỗi người phải chịu án phí dân sự của tài sản chung được chia.

- Trả lại tiền tạm ứng án phí cho chị Q đã đóng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Ph, tỉnh An Giang.

Án phí phúc thẩm:

- Do sửa bản án nên anh Ng không phải chịu án phí phúc thẩm.

- Trả lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm cho anh Ng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.
- Căn cứ các điều: 55,59,69,71 Luật hôn nhân và gia đình 2014.
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh Lê Văn Huỳnh Ng

2. Sửa bản án hôn nhân sơ thẩm số 391/2018/ HNGĐ- ST ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Ph, tỉnh An Giang, có nội dung:

Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Bích Q với anh Lê Văn Huỳnh Ng như sau:

- Về hôn nhân:

Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Bích Q với anh Lê Văn Huỳnh Ng.

-Về con chung:

Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Bảo V sinh ngày 06/3/2018. Chị Q tiếp tục nuôi con, anh Ng cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 695.000 đồng (Sáu trăm chín mươi lăm ngàn đồng) được thực hiện theo quy định bằng ½ mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định tương ứng vào từng thời điểm. Thời gian thực hiện kể từ tháng 9 năm 2018 cho đến khi con chung thành niên và lao động có thu nhập ổn định. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định, anh chị phải tạo điều kiện thuận lợi trong việc chăm sóc nuôi dưỡng và thăm con chung.

Anh Ng có trách nhiệm giao lại chị Q số tiền 18.932.000 đồng.(Mười tám triệu chín trăm ba mươi hai ngàn đồng)

-Về tài sản chung:

Tổng giá trị tài sản chung là 122.620.000 đồng (Một trăm hai mươi hai triệu sáu trăm hai mươi ngàn đông), mỗi người được sở hữu số tiền là 61.310.000 đồng.(Sáu mươi mốt triệu ba trăm mười ngàn đồng)

Anh Lê Văn Huỳnh Ng giữ 500 cổ phiếu có giá trị là 18.000.000 đồng và 20 chỉ vàng 24Kr có giá trị 66.000.000 đồng. Giá trị chung là 84.000.000 đồng. Anh Ng có trách nhiệm hoàn lại cho chị Q số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Chị Q giữ tiền hốt hụi 38.620.000 đồng (Ba mươi tám triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng).

Anh Ng tự nguyện tặng riêng cho chị Q đôi bông hột xoàn 3,6 li có giá trị 13.300.000 đồng. Chị Q tặng riêng cho anh Ng số tiền 8.500.000 đồng tiết kiệm ống heo.

Về chi phí tố tụng khác: không có

Về án phí sơ thẩm:

Chị Q tự nguyện đóng 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

Anh Ngọc phải đóng 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chị Q và anh Ng mỗi người phải đóng tiền án phí dân sự sơ thẩm có số tiền là 3.065.000 đồng (Ba triệu không trăm sáu mươi lăm ngàn đồng).

Trả lại cho chị Q số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã đóng 2.875.000 đồng (Hai triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) biên lai số 0002105 và 0002106 cùng ngày 11/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Ph, tỉnh An Giang.

Về án phí phúc thẩm:

Trả lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm cho anh Ng số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) biên lai số 0010221 ngày 19/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Ph, tỉnh An Giang.

Các nội dung còn lại của bản án hôn nhân sơ thẩm số 391/2018/HNGĐ-ST ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Ph tỉnh An Giang được giữ nguyên và có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao;
- VKSND An Giang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Phòng KTNV-THA;
- TAND huyện;
- THA huyện;
- Tòa Dân sự;
- Văn phòng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thái Thị Huyền Trân